

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

Bản án số : 06/2018/HS-ST
Ngày : 06/4/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bảo.

+ ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Hoàng Thị Hải – Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

2. Bà Cao Thị Bích Hương- Bí thư Đoàn TNCS HCM thôn 9, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Sáng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ ***Đại diện VKSND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Tô Hải Yến – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 04/2018/TLST - HS, ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 23/3/2018 đối với các bị cáo:

-**Võ Thành V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/5/1984, tại TP. Kon Tum, Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành N và bà Nguyễn Thị Á; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Ánh N; sinh năm 1989, bị cáo chưa có con;

Tiền án; Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Năm 2005 bị can chấp hành xong hình phạt và chở về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích);;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Chư Păh, Gia Lai từ **10/11/2017** cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-**Nguyễn Ngọc H**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986, Tại: Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị K N, sinh năm: 1958;
Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lê Thị Nh P, sinh năm 1985(đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2009;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 31/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 02/4/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống. Hiện bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền thu lợi bất chính theo Quyết định của Bản án nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích;
Ngày 09/3/2018, Nguyễn Ngọc H đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 09/3/2018.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Đ H, tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

-**Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/6/1990, tại: Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1957; bị cáo có vợ là Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2014;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 31/12/2015, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 02/4/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống, nhưng chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Ngày 04/5/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm tù về “Tội cướp tài sản”. Đã được xóa án tích; Ngày 15/3/2018, **Nguyễn Văn L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 10 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 15/3/2018.**

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

-Rơ Châm N, sinh năm 1986.

Trú tại: Làng Óp, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt)

-Rơ Châm Ay, sinh năm 1964.

Trú tại: Làng Roih, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt)

-Ksor N, sinh năm 1999.
Trú tại: Làng Kênh, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(vắng mặt)
+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Nguyễn Đình T, sinh năm 1990. (có mặt)
Trú tại: Thôn Play Plei, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Rơ Châm Ní, sinh năm 1995.(vắng mặt)
Trú tại: Làng Kênh, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
-Võ Quốc T, sinh năm 1985. (có mặt)
Trú tại: Thôn 7, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
-Rơ Châm T, sinh năm 1994. (có mặt)
Trú tại: Làng Roih, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
+Người phiên dịch: bà Rơ Châm Uyên – Cán bộ y tế trường Dân tộc Nội trú huyện Chư Păh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, Võ Thành V cùng với Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 16/9/2017, Võ Thành V điều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 82K6-7283 của anh Võ Quốc T – Là anh họ của V đến rẫy cà phê của Nguyễn Ngọc H ở làng Óp, xã Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai để chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô 82K6-7283 chở H từ làng Óp, Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai để về nhà. Khi đi đến đoạn đường đất sát rẫy bởi lời thuộc làng Óp, Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai, Võ Thành V và Nguyễn Ngọc H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen bạc biển kiểm soát 81T1-16620 của anh Rơ Châm Né (sinh năm 1986 trú tại làng Óp, Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai) đang dựng sát rẫy bởi lời, xe không có người trông coi, H và V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, V dừng xe lại và đứng canh, còn H cầm tuốc nơ vít (đã chuẩn bị từ trước) để mở khóa xe, rồi V và H mỗi người điều khiển một xe về lại TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chiếc xe này, H sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó H bán chiếc xe trên cho một người thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với giá 3.700.000 đồng. Số tiền này, H và V chia đôi mỗi người 1.850.000 đồng để tiêu xài.

Qua định giá tài sản, Kết luận giá trị chiếc xe mô tô 81T1-16620 mà Võ Thành V cùng Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt của anh Rơ Châm Né là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 17/9/2017, Võ Thành V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T1-16620 mà V và H đã lấy trộm của anh Rơ Châm Né vào ngày 16/9/2017 đến rẫy cà phê của Nguyễn Ngọc H ở làng Óp, xã Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai. Đến

khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường sát lô cao su thuộc làng Roih, Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai, Võ Thành V và Nguyễn Ngọc H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen biển kiểm soát 81X1-03984 của anh Rơ Châm AY (sinh năm 1964 trú làng Roih, Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai) đang dựng sát lô cao su, xe không có người trông coi, H và V tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, V dừng xe lại và đứng canh người, còn H cầm tuốc nơ vít (đã chuẩn bị từ trước) để mở khóa xe. Rồi V và H mỗi người điều khiển một xe về lại TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau đó, H và V mang chiếc xe trên bán cho một người thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng. Số tiền này, H và V chia đôi tiêu xài hết.

Qua định giá tài sản, Kết luận giá trị chiếc xe mô tô 81X1-03984 mà Võ Thành V cùng Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt của anh Rơ Châm AY là 10.850.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2017, Nguyễn Văn L rủ Võ Thành V đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, Viên đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 82K6-7283 của anh Võ Quốc T chở Linh từ TP. Kon Tum, Kon Tum theo đường Hồ Chí Minh đi tỉnh Gia Lai. Khi đi qua trường THPT Phạm Hồng Thái thuộc xã Ia Khuol, Chư Păh, thấy có nhiều học sinh ở nội trú nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của học sinh trong trường. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đến đài tưởng niệm cất giấu. Đến 23 giờ cùng ngày, V và L đi bộ đến khuôn viên trường, V ở ngoài canh chừng còn L đi bộ vào trong trường và lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 81X1-024.82 của anh Ksor N (Sinh năm 1999 trú tại làng Kênh, Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai) đang dựng ở hiên phòng nội trú trường THPT Phạm Hồng Thái. Sau khi lấy trộm được chiếc xe trên L điều khiển xe đã lấy được về lại TP. Kon Tum, Kon Tum cất giấu. Đến ngày 07/11/2017, L và V mang chiếc xe đã chiếm đoạt của anh Ksor N đến xã Ia Chim, TP. Kon Tum bán cho anh Nguyễn Đình T (Sinh năm 1990 trú xã Ia Chim, TP Kon Tum, Kon Tum) với giá 8.000.000 đồng. Số tiền bán được L và V chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Qua định giá tài sản, giá trị tài sản chiếc xe mô tô 81X1-024.82 mà Võ Thành V cùng Nguyễn Văn L chiếm đoạt của anh Ksor N là 10.200.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Đình T: Khi anh T mua xe mô tô biển kiểm soát 81X1-024.82 mà các bị can Nguyễn Văn L và Võ Thành V chiếm đoạt của anh Ksor N thì anh T không biết chiếc xe trên là do V và L trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với Nguyễn Đình T.

Tại bản cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 13 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Võ Thành V, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn L về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX:

***Về trách nhiệm hình sự:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên bố các bị cáo Võ Thành V, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với Võ Thành V áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS

+ Đối với Nguyễn Văn L áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

+ Đối với Nguyễn Ngọc H áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Hình phạt chính:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo Võ Thành V 18 tháng đến 24 tháng tù;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; g, p khoản 1 Điều 46 BLHS, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 tháng đến 18 tháng tù;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 18 tháng đến 24 tháng tù;

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 81X1-024.82 – hiện đã trả lại cho bị hại nên không đề cập đến.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81T1-16620 và 81X1-03984 hiện không thu giữ được nên không đề cập đến.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Ksor N đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập đến.

Đề nghị buộc các bị can Nguyễn Ngọc H và Võ Thành V bồi thường cho anh Rơ Châm Né số tiền 6.000.000 đồng và anh Rơ Châm AY số tiền 10.850.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Thành V và Nguyễn Văn L phải trả lại cho anh Nguyễn Đình T số tiền 8.000.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa giống như lời khai trong hồ sơ vụ án

Ý kiến của người bị hại: Anh Rơ Châm Né và anh Rơ Châm AY yêu cầu bị cáo Võ Thành V và Nguyễn Ngọc H bồi thường thiệt hại cho 02 chiếc xe đã bị các bị cáo chiếm đoạt

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T yêu cầu bị cáo Võ Thành V và Nguyễn Văn L trả lại số tiền 8.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Bị cáo Võ Thành V và bị cáo Nguyễn Ngọc H đã 02 lần trộm cắp 02 chiếc xe mô tô (01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu *Sirus* màu đen bạc biển kiểm soát 81T1-16620 của anh Rơ Châm Né và 01 xe mô tô nhãn hiệu *Sirus* màu vàng đen biển kiểm soát 81X1-03984 của anh Rơ Châm AY) có tổng giá trị 16.850.000 đồng. Bị cáo V cùng với bị cáo Nguyễn Văn L trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu *Sirus* biển kiểm soát 81X1-024.82 có giá trị 10.200.000 của anh Ksor N. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Về lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo V, H và L khai giống với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

[3] Về các chứng cứ: Kết luận định giá tài sản số 18, 19 /KL-ĐGTS, ngày 15/11/2018 và số 21 /KL-ĐGTS, ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; thu giữ được 01 xe mô tô biển kiểm soát 81X1-02482.

[4] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[5] Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của bị cáo Võ Thành V, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản theo quy định của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ giản đơn, do bản chất lười lao động, muốn tiền nhanh dễ tiêu xài cho bản thân nên cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét tính tổ chức. Tuy nhiên phải xét vai trò của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội từng bị cáo:

Bị cáo Võ Thành V và Nguyễn Ngọc H cùng đi chơi chung với nhau, khi phát hiện 02 chiếc xe mô tô của anh Rơ Châm Né và anh Rơ Châm Ay để sơ hở không ai trông coi đã nảy sinh ý định trộm cắp, còn bị cáo Nguyễn Văn L đã có chủ ý trước rồi rủ V tìm tài sản chủ sở hữu quản lý sơ hở để trộm cắp, cả hai đã thống nhất trộm xe máy của các em học sinh trong trường THPT Phạm Hồng Thái. L và V chờ cho đến 23 giờ đêm, khi các em học sinh ngủ và không ai phát hiện để thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Ksor N. Các bị cáo tuổi còn trẻ, có sức khỏe, hiểu biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động muốn có

tiền để tiêu xài cho bản thân nên đã trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài, nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng : Ngày 31/12/2015, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, ngày 05/7/2016 bị cáo H đã chấp hành xong phần hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 31/12/2015, bị cáo Nguyễn Văn L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, ngày 02/4/2016 bị cáo H đã chấp hành xong phần hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo H và L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 BLHS năm 1999. Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Võ Thành V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 BLHS năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo V, H, L đã thành khẩn khai báo, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo L và H trộm cắp tài sản có giá trị không lớn nên được áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 khi xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Võ Thành V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 09/3/2018.

Bị cáo Nguyễn Văn L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 10 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 15/3/2018.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 xe máy biển kiểm soát 81X1 – 024.82 đây là chiếc xe mô tô của anh Ksor N mà Nguyễn Văn L và Võ Thành V đã chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã trả lại tài sản đã thu giữ cho anh Ksor N. **Anh Ksor N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập đến.**

Anh Rơ Châm Né và anh Rơ Châm AY yêu cầu bị cáo Võ Thành V và Nguyễn Ngọc H bồi thường thiệt hại cho 02 chiếc xe đã bị các bị cáo chiếm đoạt là có cơ sở nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T yêu cầu bị cáo Võ Thành V và Nguyễn Văn L trả lại số tiền 8.000.000 đồng là đúng pháp luật, được chấp nhận.

Anh Võ Quốc T, Rơ Châm Ní, Rơ Châm T không có ý kiến gì.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành V, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn L phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

-Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 01 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Võ Thành V** 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017.

-Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 01 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (theo Quyết định thi hành án).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (theo Quyết định thi hành án).

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc Võ Thành V bồi thường cho anh Rơ Châm Né số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng) và bồi thường cho anh Rơ Châm AY số tiền 5.425.000 đ (năm triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Buộc Nguyễn Ngọc H bồi thường cho anh Rơ Châm Né số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng) và bồi thường cho anh Rơ Châm AY số tiền 5.425.000 đ (năm triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Buộc Võ Thành V trả lại cho anh Nguyễn Đình T số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng).

Buộc Nguyễn Văn L trả lại cho anh Nguyễn Đình T số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Võ Thành V, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Võ Thành V phải chịu 621.000 đồng (sáu trăm hai mươi một ngàn đồng) án phí dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 421.000 đồng (bốn trăm hai mươi một ngàn đồng) án phí dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (06/4/2018) lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- CA huyện Chư Păh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

